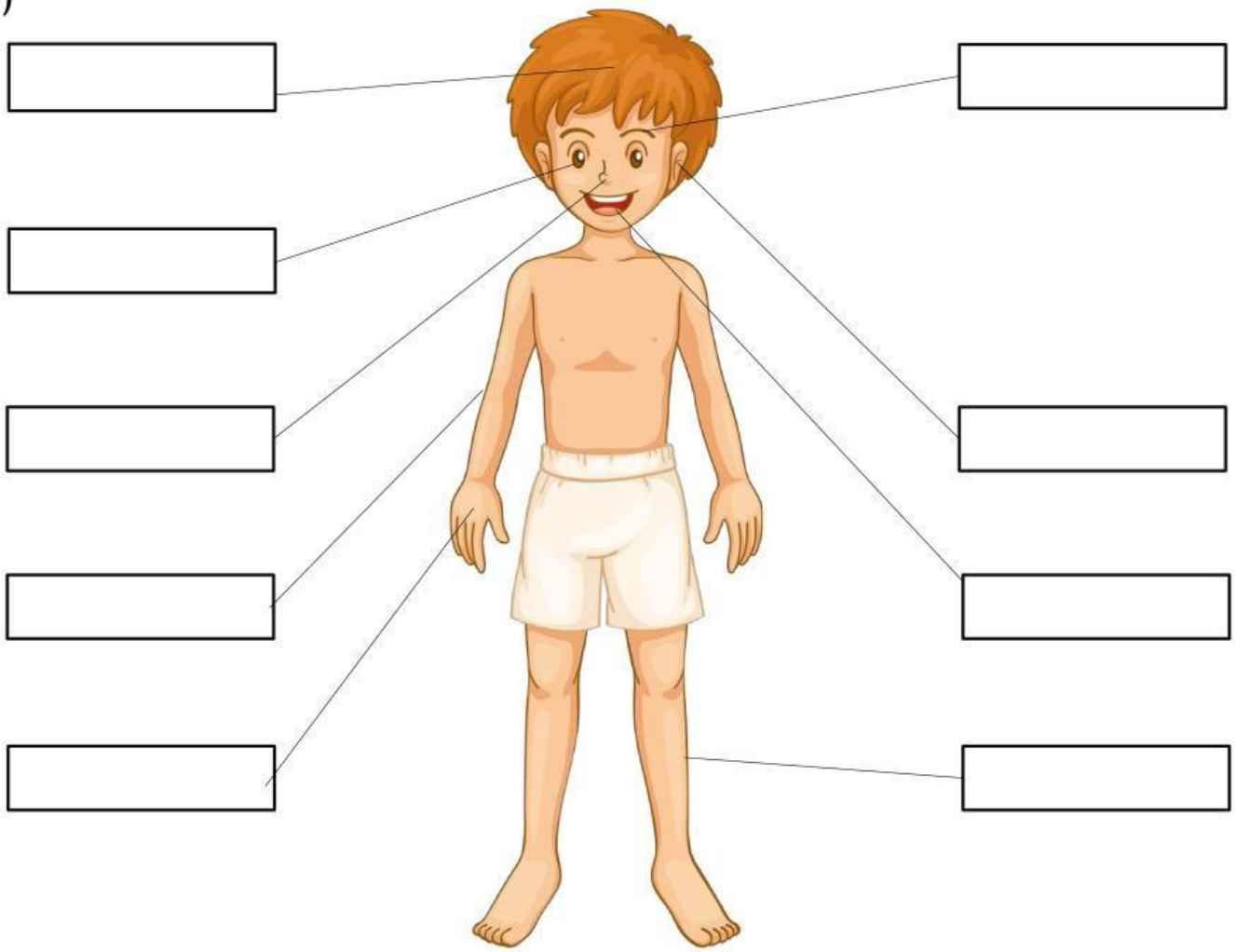
My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 3.2	Teacher's feedbacks

Task 1. Look and choose: (Con nhìn và chọn đáp án đúng nhé)



Mouth	**Nose**	**Eyebrow**	**Eye**	**Head**
Ear	**Hand**	**Leg**	**Arm**	

LIVEWORKSHEETS

Task 2: Listen and write the number: Con nghe và viết số bộ phận con nghe được nhé)



Hand	2	Leg	
Head		Nose	
Eye		Mouth	

LIVEWORKSHEETS

Task 3: Write the word with "a/an": Con viết "a/an" nhé)



__mouse



__monkey



__lizard



__lion



__kite



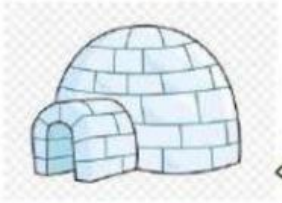
__kangaroo



__jar



__Indian



__igloo



__hat



__unicorn



__gate



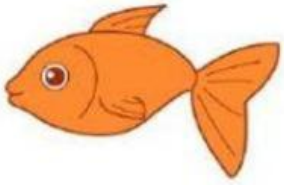
__garden



__fox



__fishbowl



__fish



__elephant



__egg



__door

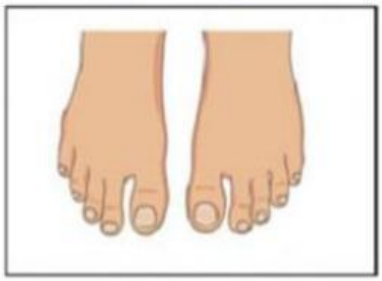


__dog

LIVEWORKSHEETS

Task 4: Read and write the correct numbers. Con đọc và viết số tương ứng nhé.

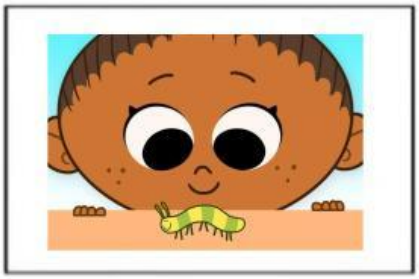
1. I hear with my ears.
2. I see with my eyes.
3. I smell with my nose.
4. I write with my hands.
5. I walk with my feet.
6. I eat with my mouth.

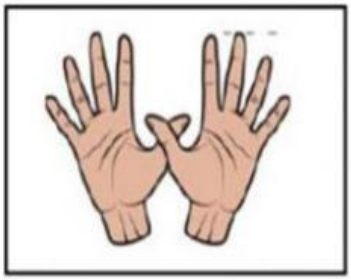


5











LIVEWORKSHEETS